

TTĐT/2

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: ... 07/01/2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này;

b) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

Thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Ngoài các Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm đủ ngân sách để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Quyết định này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).XH **16**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-TTg
ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
1	Dịch vụ thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý		
1.1	Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.	X	
1.2	Tiếp nhận, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.	X	
2	Nhóm dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật		
2.1	Tiếp nhận, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.	X	
2.2	Tiếp nhận, cung cấp thông tin thi hành án dân sự, thi hành án hành chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.	X	
2.3	Hỗ trợ người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và các dịch vụ hỗ trợ pháp luật thuộc lĩnh vực khác do Bộ Tư pháp quản lý nhà nước.	X	
3	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp thực hiện		
3.1	Dịch vụ Lập lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với Công dân Việt Nam, Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam, cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan, tổ chức khác theo quy định.		X

STT	Dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
3.2	Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.	X	
3.3	Cung cấp lý lịch tư pháp và thông tin bổ sung giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.	X	
4	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực đăng ký giao dịch, tài sản		
4.1	Dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản trừ tàu bay, tàu biển.		X
4.2	Dịch vụ đăng ký hợp đồng (hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ).		X
4.3	Dịch vụ cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm; cấp tài khoản đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm.		X
5	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản: Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.		X
6	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng, chứng thực (do Phòng Công chứng trực thuộc Sở Tư pháp thực hiện)		
6.1	Dịch vụ công chứng hợp đồng, giao dịch.		X
6.2	Dịch vụ công chứng di chúc, nhận lưu giữ di chúc.		X
6.3	Dịch vụ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản.		X
6.4	Dịch vụ công chứng bản dịch.		X
6.5	Dịch vụ chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.		X

STT	Dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí thực hiện dịch vụ
6.6	Dịch vụ chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch.		X
7	Nhóm dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật		
7.1	Dịch vụ giáo dục đại học: đào tạo đại học, sau đại học, liên thông cao đẳng - đại học chuyên ngành luật.		X
7.2	Dịch vụ giáo dục nghề nghiệp: đào tạo cao đẳng luật, trung cấp luật, liên thông trung cấp - cao đẳng và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác chuyên ngành luật.		X
7.3	Dịch vụ đào tạo các chức danh tư pháp: đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá và các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.		X
7.4	Dịch vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp và công chức, viên chức ngành Tư pháp.		X